TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 268/2023/HS-ST
Ngày 22-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Bà Trần Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hoàng Thu

2. Bà Nguyễn Thị Nguyên

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Phước – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 241/2023/TLST-HS ngày 03/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 263/2023/QĐXXST–HS ngày 17/10/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2023/HSST ngày 31/10/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Tiến T**; Sinh năm 1994; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKHKTT: Đường X, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Đường 0, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Vũ Duy N, sinh năm 1961; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Xuân M, sinh năm 1966; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 30/5/2013, T bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 06 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án số 142/2013/HSST. Ngày 12/9/2013, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử hình sự phúc thẩm theo Bản án số 621/2013/HSPT tuyên giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 142/2013/HSST của Tòa án nhân dân Quận 8. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26/4/2017, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí hình sự phúc thẩm vào ngày 25/02/2014.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/9/2022- Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 20 phút ngày 24/9/2022, Phòng PC06 Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp cùng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Bình Chánh và Công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh kiểm tra quán Karaoke M, địa chỉ Đường X, Ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại thời điểm kiểm tra, trong phòng số A của quán có 08 người gồm: Vũ Tiến T, Trần Thị Mỹ D, Nguyễn Phú Q, Nguyễn Lý Đăng K, Nguyễn Cát Hoàng T, Trần Văn A, Ngô Hoàng H và Nguyễn Thị Kim H1. Qua kiểm tra, Công an phát hiện trên bàn trong phòng số A có 01 dĩa nhựa, trên dĩa nhựa có chứa tinh thể màu trắng, 01 viên nén màu cam, 01 thẻ nhựa và 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn. Tiếp tục kiểm tra, Công an phát hiện trong giỏ đựng đồ ăn đặt trên bàn gần tivi trong phòng A có 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng và 01 gói nylon chứa 05 viên nén màu cam. Tất cả số tinh thể màu trắng và viên nén trong phòng A thu giữ nêu trên, Vũ Tiến T khai nhận là ma túy tổng hợp, loại khay và thuốc lắc của T mua để sử dụng cho bản thân và cho các bạn cùng phòng hát karaoke sử dụng. Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vũ Tiến T, niêm phong, thu giữ vật chứng, đưa T, D, Q, K, T, A, H và H1 về trụ sở làm việc. Kết quả xét nghiệm nhanh, T, A, K, T, Q và D dương tính với ma túy, còn H và H1 âm tính với ma túy. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để điều tra, xử lý (bút lục số 38->141).

Kết luận giám định số 5526/KL-KTHS ngày 30/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định:

- *Tinh thể màu trắng được ký hiệu mẫu m_1 trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,2493 gam, loại Ketamine.*

- *Tinh thể màu trắng được ký hiệu mẫu m_2 trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5077 gam, loại Ketamine.*

- *05 viên nén màu cam được ký hiệu mẫu m_3 trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,6476 gam, loại MDMA.*

- *01 viên nén màu cam được ký hiệu mẫu m_4 trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3572 gam, loại MDMA (bút lục số 34).*

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Vũ Tiến T khai nhận: Bản thân sử dụng ma túy loại khay và thuốc lắc khoảng 06 tháng trước khi bị bắt. Do bản thân muốn sử dụng ma túy và muốn bao cả nhóm sử dụng ma túy nên T đã tự động mua của một người không rõ lai lịch có nickname là "Chấp nhận" 05 viên thuốc lắc và 01 hộp ma túy khay với giá 4.000.000 đồng, T tự chạy xe máy đi nhận số ma túy trên, sau đó T mang vào phòng 6868 bỏ ra để trên bàn cho cả nhóm sử dụng chung, T sử dụng ½ viên và hít 01 khay ma túy rồi ngủ trên ghế còn cả nhóm sử dụng ma túy của T mua và tiếp tục ca hát, khoảng 45 phút sau khi T thức giấc thì thấy số thuốc lắc đã hết, chỉ còn lại ít ma túy khay nên T tiếp tục nhắn tin cho người không rõ lai lịch có nickname là "Chấp nhận" mua thêm 05 viên thuốc lắc với giá 750.000 đồng và chạy xe máy đi lấy số ma túy trên, sau khi nhận số ma túy là 05 viên thuốc lắc lần 2 T mang về phòng A mục đích cho cả nhóm sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt.

Cụ thể như sau: Vào khoảng 18 giờ ngày 23/9/2022, T cùng nhóm bạn gồm: Trần Thị Mỹ D, Nguyễn Phú Q, Nguyễn Lý Đăng K, Nguyễn Cát Hoàng T, Trần Văn An, Ngô Hoàng H và Nguyễn Thị Kim H1 cùng uống rượu bia tại quán Chí Cốt trên đường F, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày,

cả nhóm rủ nhau đi hát Karaoke tại quán M. Khi đến nơi, được nhân viên của quán dẫn vào phòng A, cả nhóm tiếp tục uống bia và hát với nhau. Đến khoảng 22 giờ 30 phút, do bản thân muốn sử dụng ma túy và muốn bao cả nhóm sử dụng ma túy nên T nhắn tin qua messenger Facebook của nam thanh niên sử dụng nickname "Chấp N" đặt mua 01 "Hộp 5" ma túy loại Khay và 08 viên thuốc lắc và hẹn giao nhận ma túy tại đường X. Một lúc sau, T điều khiển xe mô tô đi một mình đến điểm đã hẹn và người này đưa cho T 01 gói nylon chứa ma túy Khay và 01 gói nylon chứa 05 viên thuốc lắc, T đưa cho người này 4.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, T mang tất cả ma túy về phòng A của quán Karaoke M, T lấy 01 viên thuốc lắc bẻ làm đôi và bỏ vào miệng để sử dụng rồi để số ma túy còn lại vào trong giỏ đựng bánh để trên bàn rồi T nằm ngủ trên ghế nệm. Khoảng 45 phút sau, T tỉnh dậy thấy gói nylon chứa ma túy Khay vẫn còn, nhưng thấy thuốc lắc gần hết nên T tiếp tục nhắn tin cho thanh niên có nickname "Chấp N" đặt mua thêm 05 viên thuốc lắc với giá 750.000 đồng, người này đồng ý và hẹn giao dịch tại địa điểm cũ, T đồng ý. Sau khi mua được 05 viên thuốc lắc, T mang về phòng số A để vào trong giỏ đựng bánh mục đích cho cả nhóm sử dụng. Lúc này, T thấy trên bàn có 01 dĩa nhựa màu trắng, trên dĩa có sẵn ma túy loại Khay và 01 viên thuốc lắc cùng với 01 thẻ nhựa và 01 tờ tiền plolyme mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn nên T sử dụng một ít ma túy Khay. Đến khoảng 00 giờ 20 phút thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 gói nylon chứa ma túy và 01 viên nén màu cam của T mua lần thứ nhất cùng với 05 viên thuốc lắc của T mua lần thứ hai nhưng chưa kịp sử dụng. Kết quả xét nghiệm nhanh ma túy, T dương tính với Methamphetamine và MDMA.

Kết quả điều tra, Trần Thị Mỹ D, Nguyễn Phú Q, Nguyễn Lý Đăng K, Nguyễn Cát Hoàng T, Trần Văn A khai nhận phù hợp lời khai của T. Sau khi uống rượu bia xong, cả nhóm rủ nhau đi hát karaoke, không có ai bàn bạc, rủ rê sử dụng trái phép chất ma túy. Khi D, Q, K, T và A thấy ma túy có sẵn trên bàn nên đã tự ý lấy sử dụng nhưng không hỏi nguồn gốc ma túy do ai mang đến cho đến khi bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện thì mới biết ma túy là của T. Cụ thể như sau:

1. Trần Văn A khai nhận đến quán Karaoke M cùng với T thì được nhân viên của quán đưa vào phòng A. Thời điểm này trên bàn không có ma túy, do say rượu bia nên A ngủ. Khoảng 20 phút sau, A tỉnh dậy thì thấy trên bàn có ma túy nên đã tự ý lấy nửa viên hay 01 viên thuốc lắc (không nhớ rõ) để sử dụng rồi tiếp tục sử dụng 02 "đường" ma túy loại Khay. Sau khi sử dụng xong, A tiếp tục ngủ nên không biết rõ có những ai sử dụng ma túy tại phòng. Kết quả xét nghiệm nhanh ma túy, A dương tính với Ketamine.

2. Ngô Hoàng H khai nhận phù hợp lời khai của T và A. Do say rượu bia nên sau đó H ngủ đến khi Cơ quan Công an vào kiểm tra thì H mới tỉnh dậy, H không sử dụng ma túy.

3. Nguyễn Cát Hoàng T khai nhận chở Nguyễn Thị Kim H1 đi rút tiền nên đến sau. Thời điểm này trên bàn đã có sẵn ma túy, T đã tự ý lấy 1 viên thuốc lắc để sử dụng rồi tiếp tục sử dụng 02 "đường" ma túy loại Khay. Kết quả xét nghiệm nhanh ma túy, T dương tính với Methamphetamine và MDMA.

4. Nguyễn Thị Kim H1 khai nhận phù hợp với lời khai của T. Do quá say rượu bia nên ngay khi tới phòng số A thì H1 ngủ tại ghế, không biết trong phòng có ma túy hay chưa. Đến khi Công an vào kiểm tra thì H1 mới tỉnh dậy, H1 không sử dụng ma túy.

5. Nguyễn Lý Đăng K khai nhận: Trong khi đang hát Karaoke tại quán M thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện: Giữa bàn có 01 đĩa sứ, trên đĩa sứ có chứa tinh thể màu trắng, có 01 viên nén màu cam, 01 thẻ nhựa, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn, trong rổ đồ ăn đặt trên bàn có 01 gói nylon chứa 05 viên nén màu cam. Tất cả tinh thể trắng và viên nén này là ma túy loại khay và thuốc lắc của Vũ Tiến T mua để cả nhóm sử dụng chung. Bản thân K có sử dụng số ma túy mà T mua, trước đó khoảng 01 tháng cũng có sử dụng ma túy cùng với T tại quán karaoke M này. Kết quả xét nghiệm nhanh ma túy, K dương tính với Methamphetamine và MDMA.

6. Trần Thị Mỹ D khai nhận: Vào khoảng 23 giờ 30 phút, D và Nguyễn Phú Q mới đến quán Karaoke M. Lúc này, trong phòng có K, A, T, T, H1 và H. Thời điểm này trên bàn có sẵn ma túy, D đã tự ý lấy nửa viên thuốc lắc để sử dụng rồi tiếp tục sử dụng 01 "đường" ma túy loại Khay. Kết quả xét nghiệm nhanh ma túy, D dương tính với Methamphetamine và MDMA.

7. Nguyễn Phú Q khai nhận phù hợp với lời khai của D. Thời điểm này trên bàn có sẵn ma túy nên Q lấy thẻ tín dụng của Q để chia ma túy Khay ra. Q đã tự ý lấy nửa viên thuốc lắc có sẵn trên bàn để sử dụng rồi tiếp tục sử dụng 02 "đường" ma túy loại Khay. Sau khi sử dụng ma túy xong, Q để thẻ lại trên dĩa chưa cất vào thì bị Công an đến kiểm tra, thu giữ. Kết quả xét nghiệm nhanh ma túy, Q dương tính với Methamphetamine và MDMA.

Lời khai của Vũ Tiến T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của D, Q, K, T, A, H và H1 cùng các vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án (bút lục số 01->79).

Tại bản Cáo Trạng số 226/CT-VKS ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, T phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Vũ Tiến T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

1. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Tiến T với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Vũ Tiến T với mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của hai tội trên đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

3. Bị cáo Vũ Tiến T thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo và xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Tiến T tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án; Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định…cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 24/9/2022, tại phòng A của quán Karaoke M, địa chỉ Đường X, Ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, T có hành vi cất giữ 3,0048 gam là ma túy ở thể rắn, loại MDMA và 2,7570 gam ma túy ở thể rắn, loại Ketamine để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, T còn có hành vi cung cấp ma túy để Trần Văn A, Nguyễn Cát Hoàng T, Nguyễn Lý Đăng K, Trần Thị Mỹ D và Nguyễn Phú Q sử dụng thì bị bắt quả tang. Căn cứ Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, qua đó xác định tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA và Ketamine thu giữ của Vũ Tiến T là: 60,096% + 13,785% = 73,881% (thuộc trường hợp dưới 100%). Do đó, chưa đủ căn cứ truy tố đối với T về hành vi tàng trữ 02 chất ma túy theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Với những tình tiết được chứng minh trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Tiến T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo với các tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước, ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gây ra các căn bệnh xã hội và các loại tội phạm khác. Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và cung cấp ma túy cho người khác sử dụng, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội và tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội theo Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo. Ngoài ra, cần buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh cho rằng: Đối với hành vi của T tiếp tục đi mua thêm 05 viên thuốc lắc mang vào phòng A và bỏ vào giỏ đựng đồ ăn trong phòng nhưng chưa có ai lấy số thuốc lắc này để sử dụng nên không đủ căn cứ xử lý đối với T theo tình tiết "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, nhận thấy

sau khi ngủ dậy T thấy gói nylon chứa ma túy Khay vẫn còn, nhưng thấy thuốc lắc gần hết nên T đã mua thêm 05 viên thuốc lắc mang vào phòng A mục đích để cho các bạn tiếp tục sử dụng, việc chưa ai kịp sử dụng thì bị bắt quả tang là nằm ngoài ý muốn của bị cáo, hành vi này của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo tình tiết "Phạm tội 02 lần trở lên" và tội phạm chưa đạt quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, khi T cung cấp ma túy cho cho các người nghiện khác cùng sử dụng, có Trần Thị Mỹ D, sinh ngày 19/02/2006 và Nguyễn Lý Đăng K, sinh ngày 05/5/2005 chưa đủ 18 tuổi. Vì vậy, có căn cứ xử lý đối với Vũ Tiến T theo tình tiết "Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017**.**

[5] Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi của mình, thành khẩn khai báo nên cần được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Đối với Trần Thị Mỹ D, Nguyễn Phú Q, Nguyễn Lý Đăng K, Nguyễn Cát Hoàng T, Trần Văn A khai nhận đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã gửi thông báo đến Cơ quan Công an nơi các đối tượng cư trú ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Nghị định 144/2021/NĐ-CP.

[7] Đối với việc K khai nhận sử dụng ma túy với T, T, Q, H1 và D khoảng 03 tuần trước khi bị bắt tại phòng 6868 của quán Karaoke Mimosa. Do ngoài lời khai của K thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác, không thu giữ được vật chứng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có đủ căn cứ để xử lý.

[8] Đối với người sử dụng nickname "Chấp Nhận" bán ma túy cho T: Do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét, khi có cơ sở sẽ xử lý sau.

[9] Về vật chứng vụ án:

01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,2493 gam, loại Ketamine; 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5077 gam, loại Ketamine; 05 viên nén màu cam được ký hiệu mẫu m_3 trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,6476 gam, loại MDMA; 01 viên nén màu cam được ký hiệu mẫu m_4 trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3572 gam, loại MDMA; Xét đây là vật chứng thuộc loại cấm tàng trữ và không có giá trị sử dụng nên tịch tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

01 (một) dĩa nhựa màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa; 01 (một) rổ đựng thức ăn; không có giá trị sử dụng nên tịch tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 Việt Nam đồng được cuộn tròn; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei 1: 3357579095343553, số Imei 2: 357279095419312 (thu giữ của Vũ Tiến T); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia có số Imei: 351831/07/834150/3, cùng 01 sim trên sim có số 5484 (thu giữ của Vũ Tiến T). Xét đây là vật chứng thuộc loại công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tuy nhiên, đối với tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" thì Cáo Trạng Viện kiểm sát không áp dụng tình tiết "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm a và "Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo T là có thiếu sót, chưa thể hiện đúng bản chất hành vi phạm tội của bị cáo. Cần rút kinh nghiệm. Căn cứ khoản 2 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự về giới hạn xét xử Tòa án vẫn tiến hành xét xử bị cáo Vũ Tiến T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249 và điểm a, điểm b và điểm c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào điểm a khoản 2, điểm b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo**: Vũ Tiến T** 02 (Hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 10 (Mười) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"**.**

Tổng hợp hình phạt của hai tội là **12 (Mười hai) năm tù.**

Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/9/2022.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,2493 gam, loại Ketamine; 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5077 gam, loại Ketamine; 05 viên nén màu cam được ký hiệu mẫu m_3 trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,6476 gam, loại MDMA; 01 viên nén màu cam được ký hiệu mẫu m_4 trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3572 gam, loại MDMA; Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dĩa nhựa màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa; 01 (một) rổ đựng thức ăn;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 Việt Nam đồng được cuộn tròn; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei 1: 3357579095343553, số Imei 2: 357279095419312 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia có số Imei: 351831/07/834150/3, cùng 01 sim trên sim có số 5484

(Tất cả vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng lúc 11 giờ 00 phút ngày 21/02/2023 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh (1);
- Công an huyện Bình Chánh (3);
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Bình Chánh (1);
- PV06 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh (1);
- Bị cáo (4);
- Lưu VP, hồ sơ (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Huyền